TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 532 /2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình , ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 486/2018/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Ngọc N- sinh năm 1985

HKTT: 64 Đường 10 phường P , Quận B , Hà Nội

Nơi ở: Số 8 ngõ 187 phố N , Quận L, Hà Nội

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu H- sinh năm 1987

HKTT: Số 8 ngách 127/31 phố V , phường L, Quận B, Hà Nội

Căn cứ khoản 4 Điều 7, Điều 212 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58,Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015.

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu miễn, giảm, thu nộp,quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 486/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành,không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lưu Ngọc N và chị Phạm Thị Thu H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân anh N, chị H xác nhận có 02 con chung Lưu Minh Đ sinh ngày 29/8/2007 và chị Lưu Minh Q sinh ngày 02/10/2009. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung Lưu Minh Đ sinh ngày 29/8/2007 cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung Lưu Minh Q sinh ngày 02/10/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh N và chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Anh N, chị H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

-*Về tài sản chung,Về nhà đất ở chung,Về khoản nợ chung:* Anh N,chị H không có không yêu cầu Tòa án giải quyết .

-*Về án phí ly hôn:* Anh Lưu Ngọc N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000*(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AB/0008657 ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình, Hà Nội.Anh N được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận :
-VKSND quận Ba Đình
-Chi cục THADS quận Ba Đình
- UBND phường L, Quận B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy